

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH QUẢNG NINH

--- \* ---

Số: 12/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

C, ngày 19 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST– DS ngày 13 tháng 10 năm 2020. V/v: ***“Kiện đòi nợ theo hợp đồng tín dụng”***

### XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 11/11/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

##### - **B đơn**: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: Số E, phường I, quận K, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật ông Đào Mạnh L- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh M- Chức vụ: Phó tổng giám đốc. Ông Lê Minh N, ông Vũ Minh H- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Chi nhánh Quảng Ninh; Bà Hoàng Thị Minh T – Chức vụ: Trưởng phòng pháp chế và tuân thủ - Ngân hàng TMCP A – chi nhánh Quảng Ninh.

##### - **Bị đơn**: Bà Phạm Thị Hồng B, sinh năm 1982

Ông Vũ Ngọc D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu U, phường V, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 11/11/2020 ông Vũ Ngọc D và bà Phạm Thị Hồng B còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: 708.818.551đ (*Bảy trăm linh tám triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm năm mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 429.715.000đ, nợ lãi là 279.103.551đ. Theo hợp đồng tín dụng số 6338/15/TD-TT/X.2 ngày 04/02/2016.

Ông Vũ Ngọc D và bà Phạm Thị Hồng B đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 708.818.551đ (*Bảy trăm linh tám triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm năm mươi một đồng*) trong đó nợ gốc là 429.715.000đ, nợ lãi là 279.103.551đ và các khoản lãi phát sinh Theo hợp đồng tín dụng số 6338/15/TD-TT/X.2 ngày 04/02/2016 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

-Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực nếu ông Vũ Ngọc D và bà Phạm Thị Hồng B không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả) thì ông Vũ Ngọc D và bà Phạm Thị Hồng B đồng ý cho Ngân hàng TMCP A gửi đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ, theo lãi suất thỏa thuận tại Theo hợp đồng tín dụng số 6338/15/TD-TT/X.2 ngày 04/02/2016

-Tài sản đảm bảo cho khoản vay cụ thể là: Toàn bộ quyền sử dụng 284m2 đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 709 tách từ thửa 328, tờ bản đồ địa chính số 26, tại địa chỉ thửa đất: Khu U, phường V, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 758084, vào sổ cấp giấy chứng nhận GCN 420 do UBND thị xã C cấp ngày 04/02/2013 mang tên ông Vũ Ngọc D.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, ông Vũ Ngọc D và bà Phạm Thị Hồng B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

**- Về án phí:** Ông Vũ Ngọc D và bà Phạm Thị Hồng B phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 16.176.371đ (*Bằng chữ: Mười sáu triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi một đồng*).

Chia theo phần: Ông Vũ Ngọc D và bà Phạm Thị Hồng B mỗi người phải chịu số tiền 8.088.186đ (*Bằng chữ: Tám triệu không trăm tám mươi tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng*).

-Trả lại cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000đ (*Bằng chữ: Mười năm triệu đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001522 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKS ND TX C.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- Chi cục thi hành án dân sự TX. C.
- Hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Chí Mạnh**